

Số: 63/2024/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Trần Bá P**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ thường trú: Số A, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Bà Huỳnh Thị Phương L**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Số B, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Theo hợp đồng ủy quyền ngày 29/12/2023.

Bị đơn: **Bà Phan Thị Huỳnh N**, sinh năm: 1985.

Ông Nguyễn Toàn T, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Số D, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà N ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 12/4/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Toàn T chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Bá P số tiền 209.400.000 (Hai trăm lẻ chín triệu bốn trăm nghìn) đồng gồm: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng tiền vốn và 9.400.000 (Chín triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền lãi.

Ghi nhận việc ông Trần Bá P tự nguyện trả lại Bà Phan Thị Huỳnh N và

ông Nguyễn Toàn T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH03466 do Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre cấp cho Bà Phan Thị Huỳnh N ngày 21/7/2015.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 5.235.000 (Năm triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng Bà Phan Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Toàn T tự nguyện chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Trần Bá P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.375.000 (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0001077 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương